Sở GD VÀ ĐT Thành Phố Đà Nẵng
Trường: THPT Đỗ Đăng Tuyển
Giáo viên soạn: Bùi Thị Tuyết
Ngày soạn: 16/11/2026
Thời gian thực hiện: tuần học 12
Lớp dạy: 12/3, 12/10, 12/11, 12/12

CHỦ ĐỀ 4. GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ VỚI SỰ TRỢ GIÚP CỦA MÁY TÍNH

BÀI 10. TẠO LIÊN KẾT

Môn học: Tin học lớp 11. Thời gian thực hiện: 2 tiết

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức

- Khái niệm siêu văn bản, đường dẫn, đường dẫn tương đối và đường dẫn tuyệt đối.

2. Về năng lực

2.1 Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ, tự học: Học sinh có khả năng tự đọc sách giáo khoa và kết hợp với gợi ý của giáo viên để trả lời các câu hỏi của giáo viên.
- Năng lực hợp tác và giao tiếp: Học sinh thảo luận nhóm để hoàn thành phiếu học tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hành được các nhiệm vụ của GV đưa ra.

2.2 Năng lực tin học:

- Hiểu được khái niệm siêu văn bản, đường dẫn, đường dẫn tương đối và đường dẫn tuyệt đối.
- Tạo được các siêu liên kết.

2.3 Năng lực số:

- 3.4.NC1a. Viết mã lệnh để tạo liên kết.

- 5.3.NC1b. Giải quyết vấn đề thiết kế trong môi trường số.

2.4 Năng lực AI:

- 10.C3.2. Thực hành đặt prompt giải quyết một số vấn đề gần gũi trong cuộc sống, học tập một cách hiệu quả.

3. Về phẩm chất:

- Nhân ái: Thể hiện sự cảm thông và sẵn sàng giúp đỡ bạn trong quá trình thảo luận nhóm.
- Chăm chỉ: Thực hiện đầy đủ các hoạt động học tập một cách tự giác, tích cực.
- Trung thực: Thật thà, thẳng thắn trong báo cáo kết quả hoạt động cá nhân và theo nhóm, trong đánh giá và tự đánh giá.
- Trách nhiệm: Hoàn thành đầy đủ, có chất lượng các nhiệm vụ học tập.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. **Thiết bị dạy học:** Máy tính, tivi (máy chiếu), bảng phụ (nếu có)
2. **Học liệu:**

- **Học sinh**: SGK Tin học 12, SBT Tin học 12, Vở ghi chép
- **Giáo viên:** Kế hoạch bài dạy, phiếu giao nhiệm vụ (phiếu học tập), phiếu đánh giá kết quả thực hiện của nhóm và một số tài liệu có liên quan.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: KHỞI ĐỘNG (5 phút)

a. Mục tiêu: Khơi gợi nhu cầu tìm hiểu bản chất của một vấn đề quen thuộc.

b. Nội dung: GV đặt câu hỏi và yêu cầu HS làm việc theo nhóm để trả lời.

c. Sản phẩm: Dựa vào kiến thức của bản thân, HS thực hiện yêu cầu GV đưa ra.

d. Tổ chức hoạt động:

Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập.

- GV đặt câu hỏi cho HS:

Em hãy nêu những điểm khác biệt khi em đọc thông tin trên các trang web với việc em đọc sách, báo giấy. Theo em, điểm khác biệt nào là quan trọng nhất?

Bước 2. *Thực hiện nhiệm vụ*

- HS lắng nghe, suy nghĩ câu trả lời.

Bước 3. Báo cáo, thảo luận

- GV gọi đại diện một số HS trả lời.

Có một số điểm khác biệt quan trọng khi đọc thông tin trên các trang web so với việc đọc sách, báo giấy. Trong số đó, điểm khác biệt quan trọng nhất là tính tương tác và linh hoạt. Khi đọc thông tin trên các trang web, người đọc có thể tương tác trực tiếp với nội dung bằng cách nháy chuột vào liên kết để đi tới nội dung khác, tìm kiếm, xem video, gửi phản hồi, chia sẻ với người khác,…

- HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4. Kết luận, nhận định

+ GV nhận xét, đánh giá trả lời của HS.

+ Từ đó, GV chuyển sang bài mới.

2. Hoạt động 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

2. 1. Siêu văn bản và đường dẫn (10 phút)

a. Mục tiêu:

- HS biết đặc điểm của siêu văn bản và ý nghĩa của liên kết trong các siêu văn bản.
- **3.4.NC1a.** Viết mã lệnh để tạo liên kết.

b. Nội dung:

- GV giao **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1** và yêu cầu HS làm việc theo nhóm.

c. Sản phẩm:

- Kết quả làm việc của các nhóm (Phiếu học tập số 1).

d. Tổ chức hoạt động

***Bước 1*◆ Giao nhiệm vụ:**

- GV chia lớp thành 6 nhóm (các nhóm đề cử 1 nhóm trưởng,1 thư ký).
- GV phát Phiếu học tập số 1 cho các nhóm và yêu cầu các nhóm thảo luận để hoàn thành **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1** trong thời gian là 5 phút.

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1

Câu 1: Siêu văn bản (hypertext) là gì?

.....
.....

Câu 2: Siêu liên kết (hyperlink)? Gọi tắt là?

.....
.....
.....
.....

Câu 3: Điền vào dấu …bên dưới?

a. Cú pháp tạo liên kết:

```
<a href="URL">Nội dung hiển thị tại vị trí đặt liên kết</a>
```

<a>: **……..**
href: **……..**
URL: **……..**

b. **Các loại đường dẫn:**

+ Đường dẫn tuyệt đối:

VD: Sở Giáo dục và Đào tạo
http:// www.danang.edu.vn/homedn

Điền vào dấu …bên dưới?

……: http:// hoặc https://
……..: www.danang.edu.vn
……: homedn

Ý nghĩa: Sử dụng liên kết tới tài liệu trên mạng Internet mà tài liệu không nằm trên cùng máy chủ hoặc máy tính đang cài đặt trang web.

+ Đường dẫn tương đối:

Bài tập 1
bai_tap/bai_tap_1.html

……: bai_tap/bai_tap_1.html

Ý nghĩa: Liên kết từ tài liệu hiện tại tới tài liệu khác trên cùng cùng máy chủ hoặc máy tính đặt trang web.

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ

- HS đọc các ví dụ, thảo luận nhóm để chỉ ra. **3.4.NC1a.** Viết mã lệnh để tạo liên kết:

Sử dụng thẻ <a> tạo siêu liên kết.

- GV: Quan sát hoạt động nhóm, hỗ trợ HS.

Bước 3. Báo cáo, thảo luận

- HS Các nhóm tiến hành chấm chéo.
- Các nhóm trình bày bài của nhóm mình, các nhóm khác nhận xét bổ sung.
- GV theo dõi và hỗ trợ các nhóm.

Bước 4. **Kết luận, nhận định**

- GV chốt kiến thức:

Siêu văn bản là văn bản chứa nhiều loại dữ liệu và các liên kết tới siêu văn bản khác. Trong HTML, liên kết được xác định bằng thẻ <a> và thuộc tính href dùng để cung cấp đường dẫn (tuyệt đối hoặc tương đối) tới địa chỉ đích.

2.2. Các cách liên kết tới một trang web (15 phút)

a. Mục tiêu

- HS hiểu và vận dụng cấu trúc tạo bảng trên trang web.
- 5.3.NC1b. Giải quyết vấn đề thiết kế trong môi trường số.

b. Nội dung:

- GV giao **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2** và yêu cầu HS làm việc theo nhóm.

c. Sản phẩm:

- Kết quả làm việc của các nhóm (**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2**).

d. Tổ chức hoạt động

Bước 1. **Giao nhiệm vụ học tập**

- GV chia lớp thành 6 nhóm (các nhóm đề cử 1 chuyên gia chấm điểm, 1 chuyên gia đánh giá).
- GV phát **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2** cho các nhóm và yêu cầu các nhóm thảo luận để hoàn thành Phiếu học tập số 3 trong thời gian là 5 phút.

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2

Câu 1: Liên kết ngoài là gì? **……** **……..……** **……..……** **……..**
Câu 2: Liên kết trong là gì? Kể tên các trường hợp liên kết trong website? **……** **……..……** **……..……**

……..……
……
……..……
……..……
……..
Bước 2. **Thực hiện nhiệm vụ**
- HS đọc các ví dụ, thảo luận nhóm để hoàn thành yêu cầu của GV đưa ra.
5.3.NC1b. Giải quyết vấn đề thiết kế trong môi trường số.
- GV: Quan sát hoạt động nhóm, hỗ trợ HS.
Bước 3. **Báo cáo, thảo luận**
- Các nhóm thảo luận để hoàn thành yêu cầu của GV đưa ra.
- GV quan sát, theo dõi các nhóm và hỗ trợ các nhóm khi cần thiết.
Bước 4. **Kết luận, nhận định**
- GV nhận xét, đánh giá, ghi điểm về kết quả thực hiện của các nhóm.
- Ghi điểm tốt cho nhóm làm tốt.
- GV chốt kiến thức:

Từ một vị trí trong trang web, ta có thể tạo liên kết tới trang web bất kì trên Internet, tới các trang web ở trên cùng máy chủ hay liên kết tới những vị trí khác trong cùng trang web.

2.3. Thực hành tạo liên kết

Nhiệm vụ 1: Tạo liên kết trong cùng trang (20 phút)

a) Mục tiêu:

- HS vận dụng các nội dung đã học để tạo website có nhiều trang web liên kết với nhau.

- 10.C3.2. Thực hành đặt prompt giải quyết một số vấn đề gần gũi trong cuộc sống, học tập một cách hiệu quả.

b) Nội dung: GV hướng dẫn HS thực hiện theo nhiệm vụ 1 trong SGK để tạo liên kết theo yêu cầu.

c) Sản phẩm: HS tạo được liên kết trong cùng trang và liên kết sang trang khác.

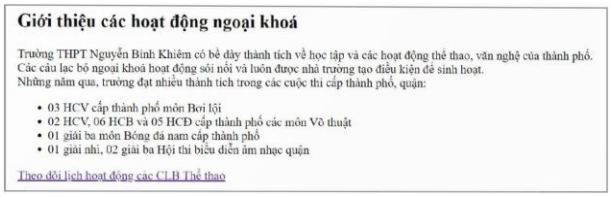
d) Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ:

- GV yêu cầu HS đọc kĩ yêu cầu của **Nhiệm vụ 1** SGK tr.61 và thực hành cá nhân theo hướng dẫn.

Yêu cầu: Tạo liên kết trong cùng trang web tới bảng thời gian hoạt động.

Sử dụng danh sách và bảng đã tạo trong Bài 9. Em hãy thêm phần giới thiệu lên phía đầu trang và đặt liên kết từ vị trí "Theo dõi lịch hoạt động các CLB Thể thao" tới bảng "Lịch hoạt động các CLB Thể thao" bên dưới.



Hình 10.2. Nội dung bổ sung vào trang web

+ *Bước 1:* Mở tệp tin **CLB.html** và thêm các nội dung giới thiệu như trong *Hình 10.2*.

+ *Bước 2:* Thêm mã định danh cho bảng "Lịch hoạt động các CLB Thể thao" ở bài trước.

```
<table id="CLBTT" border="1">
<caption>Lịch hoạt động các CLB Thể thao</caption>
```

+ *Bước 3:* Thêm liên kết cho dòng "Theo dõi lịch hoạt động các CLB Thể thao".

```
<a href="#CLBTT"> Theo dõi lịch hoạt động các CLB Thể thao</a>
```

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập:

- HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ theo đúng hướng dẫn để hoàn thành yêu cầu.

- 10.C3.2. Thực hành đặt prompt giải quyết một số vấn đề gần gũi trong cuộc sống, học tập một cách hiệu quả.

Nhiệm vụ 1.

- Trong quá trình HS thực hành, GV quan sát, hỗ trợ, giải đáp các vướng mắc của HS.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận:

- HS quan sát bài làm của các bạn khác, nhận xét nhau.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện:

- GV nhận xét, kiểm tra kết quả thực hiện **Nhiệm vụ 1** của HS.
- **Nhiệm vụ 1** được gọi là hoàn thành khi HS tạo được liên kết trong cùng trang web.

Nhiệm vụ 2: Tạo liên kết sang trang khác (20 phút)

a) Mục tiêu: HS vận dụng các nội dung đã học để tạo website có nhiều trang web liên kết với nhau.

b) Nội dung: GV hướng dẫn HS thực hiện theo nhiệm vụ 1 trong SGK để tạo liên kết theo yêu cầu.

c) Sản phẩm: HS tạo được liên kết trong cùng trang và liên kết sang trang khác.

d. Tổ chức hoạt động

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ:

- GV yêu cầu HS đọc kĩ yêu cầu của **Nhiệm vụ 2** SGK tr.61 và thực hành cá nhân theo hướng dẫn:

Yêu cầu: Bổ sung vào tệp **thong_tin.html** những thông tin về các câu lạc bộ và đặt đường liên kết từ trang chủ đến trang thông tin này.

+ *Bước 1:* Trong cùng thư mục với tệp **CLB.html**, tạo tệp **thong_tin.html** và thêm nội dung giới thiệu thông tin về các câu lạc bộ.
+ *Bước 2:* Tạo liên kết bằng đường dẫn tương đối đến tệp này (đoạn mã viết trong tệp **CLB.html**).

```
<a href="thong_tin.html">Thông tin của các CLB</a>
```

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập:
- HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ theo đúng hướng dẫn để hoàn thành yêu cầu **Nhiệm vụ 2**.
- Trong quá trình HS thực hành, GV quan sát, hỗ trợ, giải đáp các vướng mắc của HS.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận:
- HS quan sát bài làm của các bạn khác, nhận xét nhau.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện:
- GV nhận xét, kiểm tra kết quả thực hiện **Nhiệm vụ 2** của HS.
- **Nhiệm vụ 2** được gọi là hoàn thành khi HS tạo được liên kết sang trang khác.

3. Hoạt động 3. LUYỆN TẬP (10 phút)

a. Mục tiêu

- Vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết bài toán

b. Nội dung:
- GV giao **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3** và yêu cầu HS làm việc theo nhóm.

c. Sản phẩm:
- Kết quả làm việc của các nhóm (**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3**).

d. Tổ chức hoạt động

***Bước 1.* Giao nhiệm vụ học tập**
- GV chia lớp thành 6 nhóm (các nhóm đề cử 1 chuyên gia chấm điểm, 1 chuyên gia đánh giá).
- GV phát **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3** cho các nhóm và yêu cầu các nhóm thảo luận để hoàn thành Phiếu học tập số 3 trong thời gian là 5 phút.

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3

Câu 1. Đoạn mã HTML dùng để tạo liên kết tới trang web https://www.google.com/ là
A. Google.
B. Google.
C. Google.
D. Google.
Câu 2. Đoạn mã HTML dùng để tạo liên kết từ trang **homepage.html** tới trang **product.html** trong thư mục **project** là

A. Product List.
B. Product List.
C. Product List.
D. Product List.

Câu 3. Khi tạo liên kết tới một vị trí cụ thể trong cùng trang web, em cần tạo phần tử HTML có thuộc tính gì tại vị trí được liên kết đến?
A. Thuộc tính **src**.
B. Thuộc tính **target**.
C. Thuộc tính **class**.
D. Thuộc tính **id**.

Câu 4. Trong trường hợp trang web liên kết tới thuộc thư mục khác và ở mức trên, ta sử dụng các kí tự nào khi viết đường dẫn?
A. "..".
B. "./".
C. "../".
D. "/..".

Câu 5. Trường hợp liên kết nào sau đây là liên kết ngoài?
A. Liên kết từ một trang web tới một trang web khác trên Internet.
B. Liên kết tới trang web thuộc thư mục khác, dưới hai (hay nhiều) cấp.
C. Liên kết tới vị trí khác trong cùng trang web.
D. Liên kết tới trang web cùng thư mục.

Bước 2. **Thực hiện nhiệm vụ**
- HS đọc các ví dụ, thảo luận nhóm để hoàn thành yêu cầu của GV đưa ra.
- GV: Quan sát hoạt động nhóm, hỗ trợ HS.

Bước 3. **Báo cáo, thảo luận**
- Các nhóm thảo luận để hoàn thành yêu cầu của GV đưa ra.
- GV quan sát, theo dõi các nhóm và hỗ trợ các nhóm khi cần thiết.

Bước 4. **Kết luận, nhận định**
- GV nhận xét, đánh giá, ghi điểm về kết quả thực hiện của các nhóm.
- Ghi điểm tốt cho nhóm làm tốt.
- GV chốt kiến thức:

4. Hoạt động: VẬN DỤNG (10 phút)

a. Mục tiêu:
- Vận dụng các kiến thức vừa học quyết các vấn đề học tập và thực tiễn.
- **10.C3.2.** Thực hành đặt prompt giải quyết một số vấn đề gần gũi trong cuộc sống, học tập một cách hiệu quả.

b. Nội dung: Giáo viên đưa ra bài tập, yêu cầu học sinh hình thành nhóm, thảo luận và đưa ra kết quả .

c. Sản phẩm: HS vận dụng các kiến thức vào giải quyết các nhiệm vụ đặt ra.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1. Giao nhiệm vụ

- GV yêu cầu HS bắt cặp, hoàn thành bài tập vận dụng trang 61 sgk.

VẬN DỤNG: *Viết thêm các đoạn giới thiệu (địa điểm, số thành viên, thành tích, phí hội viên, điện thoại liên hệ) cho từng câu lạc bộ ở dưới bảng "Lịch hoạt động các CLB Thể thao" rồi đặt liên kết từ tên câu lạc bộ trong bảng đến đoạn giới thiệu tương ứng.*

Bước 2:Thực hiện nhiệm vụ: HS về nhà làm bài tập GV giao. **10.C3.2.** Thực hành đặt prompt giải quyết một số vấn đề gần gũi trong cuộc sống, học tập một cách hiệu quả.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận: GV tạo Group file bài tập qua kênh zalo, yêu cầu HS về nhà thực hiện và gởi lại giáo viên trong tuần theo mẫu: **Lop_HoTen**

Bước 4: Kết luận, nhận định:

- GV đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của HS.
- GV nhận xét, đánh giá, ghi điểm về kết quả thực hiện của các nhóm.
- Gợi ý:

+ HS viết các đoạn giới thiệu, mỗi đoạn đặt trong một cặp thẻ p hoặc thẻ h và đặt mã định danh cho từng đoạn giới thiệu bằng thuộc tính id trong thẻ mở.

+ Sửa các phần tử trong danh sách phía trên để chèn thêm liên kết.

Ví dụ: Với câu lạc bộ Bóng đá, có mã định danh bên dưới là FB, phần tử trong danh sách được viết như sau:

```
Ban đầu: <li>Bóng đá</li>
Sửa lại: <li><a href="#FB"> Bóng đá</a></li>
```

*** HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ**

- Ghi nhớ kiến thức trong bài.
- Hoàn thành các bài tập trong SBT.
- Chuẩn bị bài mới ***Bài 11***.

ĐÁP ÁN
PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1

Câu 1: Siêu văn bản (hypertext) là gì?
Siêu văn bản là văn bản chứa nhiều loại dữ liệu và các liên kết tới siêu văn bản khác.

Câu 2: Siêu liên kết (hyperlink)? Gọi tắt là?
Siêu liên kết (còn gọi tắt là liên kết), là một tham chiếu để liên kết tới siêu văn bản khác. Người dùng có thể dễ dàng truy cập đến văn bản liên kết bằng cách nháy chuột vào vị trí đặt liên kết trong văn bản ban đầu.

Câu 3: Điền vào dấu …bên dưới?

```
<a href="URL">Nội dung hiển thị tại vị trí đặt liên kết</a>
```

a. Cú pháp tạo liên kết:
<a>: **tên thẻ tạo liên kết**
href: **tên thuộc tính khai báo liên kết.**
URL: **địa chỉ (đường dẫn) tới tài liệu được liên kết.**
b. **Các loại đường dẫn:**
+ Đường dẫn tuyệt đối:
VD: Sở Giáo dục và Đào tạo
http:// www.danang.edu.vn/homedn
Điền vào dấu …bên dưới?
Giao thức: http:// hoặc https://
Tên miền: www.danang.edu.vn
Tên đường dẫn: homedn
Ý nghĩa: Sử dụng liên kết tới tài liệu trên mạng Internet mà tài liệu không nằm trên cùng máy chủ hoặc máy tính đang cài đặt trang web.
+ Đường dẫn tương đối:
Bài tập 1
bai_tap/bai_tap_1.html
Tên đường dẫn: bai_tap/bai_tap_1.html
Ý nghĩa: Liên kết từ tài liệu hiện tại tới tài liệu khác trên cùng cùng máy chủ hoặc máy tính đặt trang web.

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2

Câu 1: Liên kết ngoài là gì?
- Liên kết từ một trang web tới một trang web khác trên Internet được gọi là **liên kết ngoài**.
- Để tạo liên kết ngoài, sử dụng thẻ <a> và truyền đường dẫn tuyệt đối cho thuộc tính href.

```
<p><a href="https://hanhtrangso.nxbgd.vn/sach-dien-tu?book_active=0"> Sách điện tử Kết nối tri thức với cuộc sống</a></p>
```

Câu 2: Liên kết trong là gì? Kể tên các trường hợp liên kết trong website?

- Liên kết đến một vị trí khác trong cùng website được gọi là **liên kết trong**.
- Để tạo liên kết trong, sử dụng thẻ <a> và truyền đường dẫn tương đối cho thuộc tính href. Khi đường dẫn không có giao thức ở đầu (http:// hoặc https://), trình duyệt kiểm tra địa chỉ đó trên máy chủ hiện tại để tìm tài liệu và liên kết. Tên đường dẫn được sử dụng để xác định tệp được liên kết.
- Kể tên các trường hợp liên kết trong website:

+ Liên kết tới trang web cùng thư mục.
+ Liên kết tới trang web thuộc thư mục khác, dưới một cấp.
+ Liên kết tới trang web thuộc thư mục khác, dưới hai (hay nhiều) cấp.